TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/KDTM-PT
Ngày 26-12-2017
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Quảng

Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Trung

Ông Võ Đình Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Tuyền

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Đặng Ngọc Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2017/TLPT- KDTM ngày 17/11/2017 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2017/KDTM-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 17/2017/QĐ- PT ngày 12/12/2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ kỹ thuật D**.

Trụ sở: số 10 đường M, Phường N, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà **Nguyễn Thị L**, chức vụ: Kế toán trưởng (theo Văn bản ủy quyền ngày 10/8/2017). Có mặt.

- *Bị đơn:* **Công ty TNHH Máy công nghiệp K.**

Trụ sở: Số 5 đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Đức H** - chức vụ: Giám đốc. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty TNHH Máy công nghiệp K, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ kỹ thuật D (sau đây gọi tắt là Công ty D) và Công ty TNHH Máy công nghiệp K (sau đây gọi tắt là Công ty K) ký kết Hợp đồng cung cấp thiết bị số 117/2015/DB/HĐ, hợp đồng không đề ngày, tháng nhưng được các bên thừa nhận ký vào ngày 03/3/2015; và Đơn đặt hàng PO.12.02 ngày 15/12/2015. Theo đó Công ty D bán cho Công ty K máy bơm và phụ kiện được thể hiện tại Phụ lục kèm theo Hợp đồng 117/2015/DB/HĐ. Giá trị hợp đồng và đơn đặt hàng 672.021.136 đồng.

Thực hiện Hợp đồng và đơn hàng, Công ty D đã giao hàng hóa, thiết bị với tổng giá trị là 672.021.136 đồng, Công ty K đã nhận đầy đủ hàng hóa, đồng thời thanh toán được 411.293.866 đồng, còn nợ 260.727.250 đồng.

Theo đơn khởi kiện Công ty D yêu cầu Công ty K thanh toán 260.727.250 đồng tiền nợ và tiền lãi chậm thanh toán là 43.497.292 đồng, tổng cộng 304.224.542 đồng.

Công ty TNHH Máy công nghiệp K thừa nhận còn nợ Công ty D tiền mua hàng theo Hợp đồng số 117/2015/DB/HĐ và Đơn đặt hàng là 260.727.250 đồng, Công ty chưa thanh toán là do sản phẩm Công ty D cung cấp có những lỗi như sau:

- Hàng hóa không đúng thông số kỹ thuật trong hợp đồng (mục số 14 Phụ lục hợp đồng); sản phẩm bị lỗi khi chưa sử dụng (từ mục 10 đến số 15 Phụ lục hợp đồng)

- Máy bơm ở mục số 7 Phụ lục hợp đồng SCR bị hỏng roto

- Máy bơm VS mục 2 Phụ lục hợp đồng bị hỏng cánh không có phụ tùng thay thế.

Công ty K đã thông tin các sự cố sản phẩm đến Công ty D nhưng Công ty D không khắc phục. Công ty K đã tự thuê đơn vị khác khắc phục với chi phí sửa chữa, bảo hành là 65.400.000 đồng và yêu cầu Công ty D phải trừ vào khoản nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm các đương sự thống nhất được số tiền bị đơn trả nguyên đơn là 230.000.000 đồng nhưng không thỏa thuận được thời gian trả nên tại phiên tòa sơ thẩm Công ty D yêu cầu Công ty K thanh toán số nợ gốc là 260.727.250 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Với nội dung trên, tại bản án kinh doanh thương mại số 30/2017/KDTM-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã quyết định:

Áp dụng: Điều 147, Điều 235, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 50 Luật Thương mại, Điều 280, 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng cung cấp thiết bị" của Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ kỹ thuật D đối với Công ty TNHH Máy công nghiệp K.

1. Buộc Công ty TNHH Máy công nghiệp K trả cho Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ kỹ thuật D số tiền: 260.727.250 đồng (hai trăm sáu mươi triệu, bảy trăm hai mươi bảy ngàn, hai trăm năm mươi đồng).

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Máy công nghiệp K phải chịu 13.036.362 đồng.

3. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm cho Công ty TNHH MTV Thương mại dịch vụ kỹ thuật D đã nộp là: 7.605.613 đồng theo biên lai thu số 009511 ngày 26/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/10/2017 Công ty TNHH Máy công nghiệp K có đơn kháng cáo bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2017/KDTM-ST ngày 29/9/2017 với nội dung:

Yêu cầu Công ty D trừ chi phí bảo hành, sửa chữa với số tiền là 61.000.000 đồng; Công ty D trả hoa hồng cho đại lý mức tối thiểu là 1% doanh số Công ty TNHH Máy công nghiệp K đã mua trong những năm qua để trừ vào số nợ còn lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đức H, đại diện Công ty TNHH Máy công nghiệp K đề nghị Công ty D chia sẻ thiệt hại do K đã chi để sửa chữa khắc phục do máy móc, thiết bị Công ty D cung cấp không phù hợp thông số kỹ thuật, bị hỏng thiết bị. Riêng đối với yêu cầu Công ty D trả 1% hoa hồng cho đại lý, do không yêu cầu giải quyết tại cấp sơ thẩm nên Công ty rút nội dung này trong đơn kháng cáo.

Đại diện Công ty D cho rằng không nhận được thông tin từ Công ty K về việc sản phẩm bị lỗi, tuy vậy Công ty D đồng ý giảm số nợ cho Công ty K còn 245.000.000 đồng và yêu cầu Công ty K phải thanh toán dứt điểm vào ngày 26/01/2018. Đại diện Công ty TNHH Máy công nghiệp K thống nhất với số nợ và thời gian trả theo yêu cầu của Công ty D.

Các đương sự cũng thỏa thuận về việc mỗi bên đương sự chịu 50% án phí phúc thẩm.

[2] Phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát: Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ quy định pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Tại phiên tòa đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa.

[3] Xét thấy: Các đương sự thống nhất số tiền trả là 245.000.000 đồng và thỏa thuận thời gian Công ty K trả dứt điểm cho Công ty D vào ngày 26/01/2018, thỏa thuận về việc chịu án phí phúc thẩm. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 50 Luật Thương mại,

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 30/2017/KDTM-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Công nhận sự thỏa thuận giữa Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ kỹ thuật D và Công ty TNHH Máy công nghiệp K như sau:

Công ty TNHH Máy công nghiệp K trả số tiền nợ 245.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi lăm triệu đồng) cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ kỹ thuật D vào ngày 26/01/2018.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện nghĩa vụ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Máy công nghiệp K phải chịu 12.250.000 đồng.

- Án phí phúc thẩm:

Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ kỹ thuật D tự nguyện chịu 1.000.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 7.605.613 đồng đã nộp theo biên lai thu số 009511 ngày 26/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn lại cho Công ty TNHH Một thành viên Thương mại dịch vụ kỹ thuật D số tiền 6.605.613 đồng.

Công ty TNHH Máy công nghiệp K chịu 1.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng và 1.700.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 009819 ngày 17/10/2017 và số 009938 ngày 16/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Còn lại 1.000.000 đồng tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm được trừ vào số tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm Công ty TNHH Máy công nghiệp K phải chịu.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án và được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- TAND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đình Quảng